



**THIEN VIET
ASSET MANAGEMENT**

Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Thiên Việt 2 – TVGF2

Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt

Tháng 10 năm 2017

| | |
|--|-----------|
| I. Công ty Quản lý quỹ Thiên Việt - TVAM (Thien Viet Asset Management)..... | 3 |
| II. Hiệu quả đầu tư của Quỹ TVGF so với kênh đầu tư khác..... | 7 |
| III. Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Thiên Việt 2 (Thien Viet Growth Fund 2)..... | 9 |
| IV. Cơ hội và rủi ro khi đầu tư vào thị trường Việt Nam..... | 19 |
| V. Các vấn đề liên quan đến chứng chỉ quỹ..... | 29 |

Công ty Quản lý Quỹ Thiên Việt (TVAM) là một công ty quản lý quỹ mới được thành lập vào tháng 6/2015 với 99% vốn của Công ty chứng khoán Thiên Việt (TVS). Công ty Quản lý Quỹ cung cấp các loại hình dịch vụ tư vấn quản lý danh mục đầu tư, quản lý tài khoản và quỹ. Công ty dự định mang lại cơ hội cho các nhà đầu tư dài hạn để tham gia và hưởng lợi từ sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam bằng cách đầu tư vào vốn của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Giám đốc đầu tư TVAM



Ông Trần Vinh Quang

Ông Quang tham gia vào Thiên Việt từ năm 2011 và chịu trách nhiệm quản lý danh mục đầu tư chứng khoán niêm yết của TVS. Trước khi tham gia TVS, ông Quang từng có hơn 6 năm kinh nghiệm đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng quản lý Danh mục Đầu tư cho Công ty Quản lý Quỹ Bản Việt, phụ trách 2 Quỹ đầu tư với tổng tài sản khoảng 70 triệu USD. Trước đó, ông Quang cũng từng công tác tại phòng kế toán tài chính tại Unilever Việt Nam. Ông Quang tốt nghiệp Cử nhân tài chính loại xuất sắc tại Đại học New South Wales – Úc vào năm 2005 theo chương trình học bổng toàn phần của chính phủ Úc. Ông Quang đã hoàn tất chương trình ACCA (Hiệp Hội Kế toán Công chứng Anh) và của CFA (Hiệp hội Chuyên viên phân tích tài chính Mỹ). Ông Quang hiện là hội viên của hiệp hội CFA.



Ông Nguyễn Duy Quang

Ông Quang hiện là Giám đốc đầu tư của Công ty Quản lý quỹ Thiên Việt với trên 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và đầu tư. Ông Quang từng làm việc cho một số tập đoàn đa quốc gia lớn như PricewaterhouseCoopers, BP Exploration Operating, Unilever và Procter & Gamble ở các vị trí Chuyên viên Tư vấn quản lý và Phó phòng kế toán Quản trị trong nhiều năm, và là Phó giám đốc đầu tư quản lý quỹ ngoại Vietnam Equity Holding, niêm yết trên sàn chứng khoán Frankfurt của Đức với tổng giá trị tài sản trên 100 triệu USD trong vòng 4 năm.

I.1. Hội Đồng Đầu Tư TVAM



Ông Nguyễn Trung Hà

Ông Hà được biết đến như là một chiến lược gia kinh doanh hàng đầu với bề dày kinh nghiệm đầu tư qua hơn 30 công ty trong nước. Ông Hà là một trong những thành viên sáng lập của tập đoàn FPT trong 1988 và là người hoạch định chiến lược của FPT trong nhiều năm. Ông Hà cũng là thành viên sáng lập của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), hiện là ngân hàng thương mại tư nhân lớn nhất tại Việt Nam.



Bà Đinh Thị Hoa

Bà Hoa là người thành lập và là Chủ tịch tập đoàn Galaxy, một trong những tập đoàn truyền thông và giải trí thành công lớn nhất Việt Nam. Bà Hoa là người Việt Nam đầu tiên có bằng MBA tại Đại học Harvard sau giải phóng. Bà cũng là nhân tố quan trọng trong việc hỗ trợ thiết lập các hợp đồng đầu tiên của Procter & Gamble (trị giá 100 triệu USD) tại Việt Nam trước khi thành lập tập đoàn Galaxy vào năm 1994. Bà Hoa cũng là người thành lập Trường kinh doanh Hà Nội và cũng là Trưởng khoa Marketing của trường trong nhiều năm. Bà hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của công ty ACB và REE.



Bà Bùi Thị Kim Oanh

Bà Oanh có trên 18 năm kinh nghiệm trong ngành quản lý Quỹ. Bà đã quản lý đầu tư cho một số quỹ đầu tư như Vietnam Equity Fund, Finansa Vietnam Fund, New Finansa Vietnam Balanced Fund. Bà từng làm việc cho tập đoàn Bảo hiểm Bảo Việt trong vòng 8 năm. Bà có bằng kinh tế tại đại học Humbolt tại Đức và bằng MBA tại Asian Institute of Technology Thái Lan.



Bà Nguyễn Thanh Thảo

Bà Thảo là Giám đốc điều hành chi nhánh công ty TVS tại TP Hồ Chí Minh từ tháng 09/2008 trước khi trở thành Tổng Giám đốc Công ty TVS vào tháng 03/2013. Trước khi gia nhập vào TVS ở vị trí Trưởng phòng nghiên cứu và phân tích năm 2007, bà từng là chuyên viên phân tích tài chính cao cấp tại Ameriquest Capital Holdings - một trong những công ty cho vay thế chấp lớn nhất ở Mỹ. Bà từng làm việc tại văn phòng luật tại California, Mỹ. Bà có bằng cử nhân kinh tế tại trường ĐH Quan hệ Quốc tế (MGIMO) tại Cộng hòa liên bang Nga năm 1997 và bằng Quản trị kinh doanh (MBA) tại California, Mỹ năm 2005.

Giới thiệu về TVS (*Công ty mẹ của TVAM*)

Được thành lập vào năm 2007, TVS là một tổ chức ngân hàng đầu tư độc lập được cấp phép đầy đủ tại Việt Nam, tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và nỗ lực đáp ứng nhu cầu khách hàng. Các dịch vụ của TVS bao gồm ngân hàng đầu tư, môi giới cho khách hàng tổ chức nước ngoài, môi giới cho khách hàng trong nước, tự doanh và nghiên cứu phân tích.

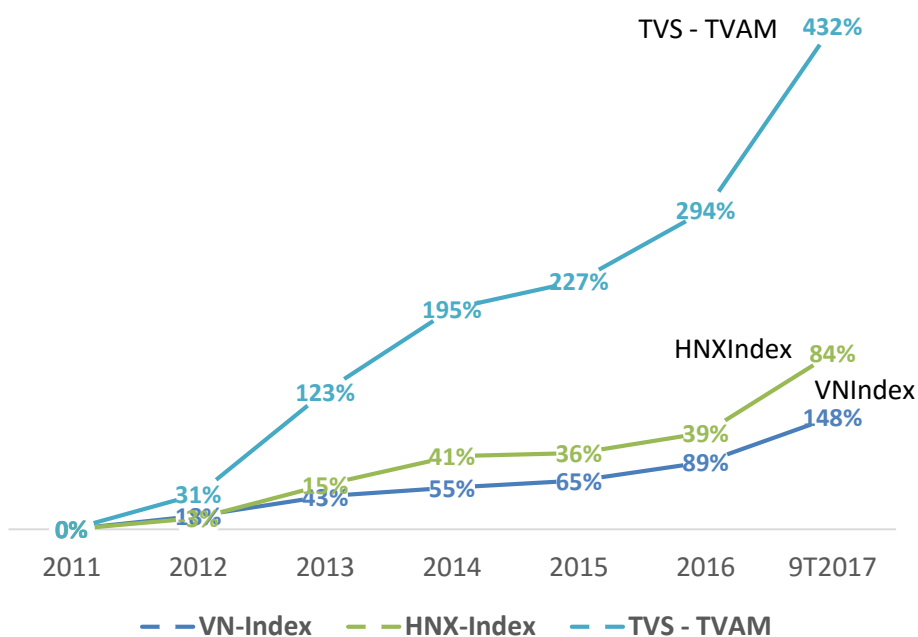
Trong giai đoạn 2011-2016, TVS luôn nằm trong top 5 của trên 80 công ty chứng khoán tại Việt Nam với lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) cao nhất. Trong giai đoạn khó khăn của thị trường tài chính, TVS luôn kiên trì theo đuổi chiến lược và tập trung vào hai mảng kinh doanh chính - Ngân hàng đầu tư và Đầu tư.

Trong mảng Đầu tư, TVS luôn cố gắng để đạt mức lợi nhuận tốt hơn thị trường bằng cách cân bằng rủi ro và lợi nhuận phù hợp với chiến lược đầu tư giá trị thay vì đầu cơ theo xu hướng thị trường. Trong 6 năm qua, danh mục đầu tư của TVS luôn đạt mức tăng trưởng cao hơn thị trường, với mức tăng trưởng kép hàng năm 21% so với VNIndex là 5% và mức trung bình của các quỹ tại Việt Nam là 12%.

Trong lĩnh vực Ngân hàng đầu tư, TVS là một trong những chuyên gia tư vấn hàng đầu tại Việt Nam với trên 28 giao dịch thành công và tổng giá trị khoảng USD740 triệu. Thương vụ Diana - Unicharm, trong đó TVS là nhà tư vấn độc quyền của các cổ đông của Diana, đã được trao giải thưởng "Thương vụ tốt nhất của năm" bởi tạp chí The Asset trong năm 2011.

I.3. Hiệu quả đầu tư trong 6 năm qua

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA TVS - TVAM



Đơn vị: %

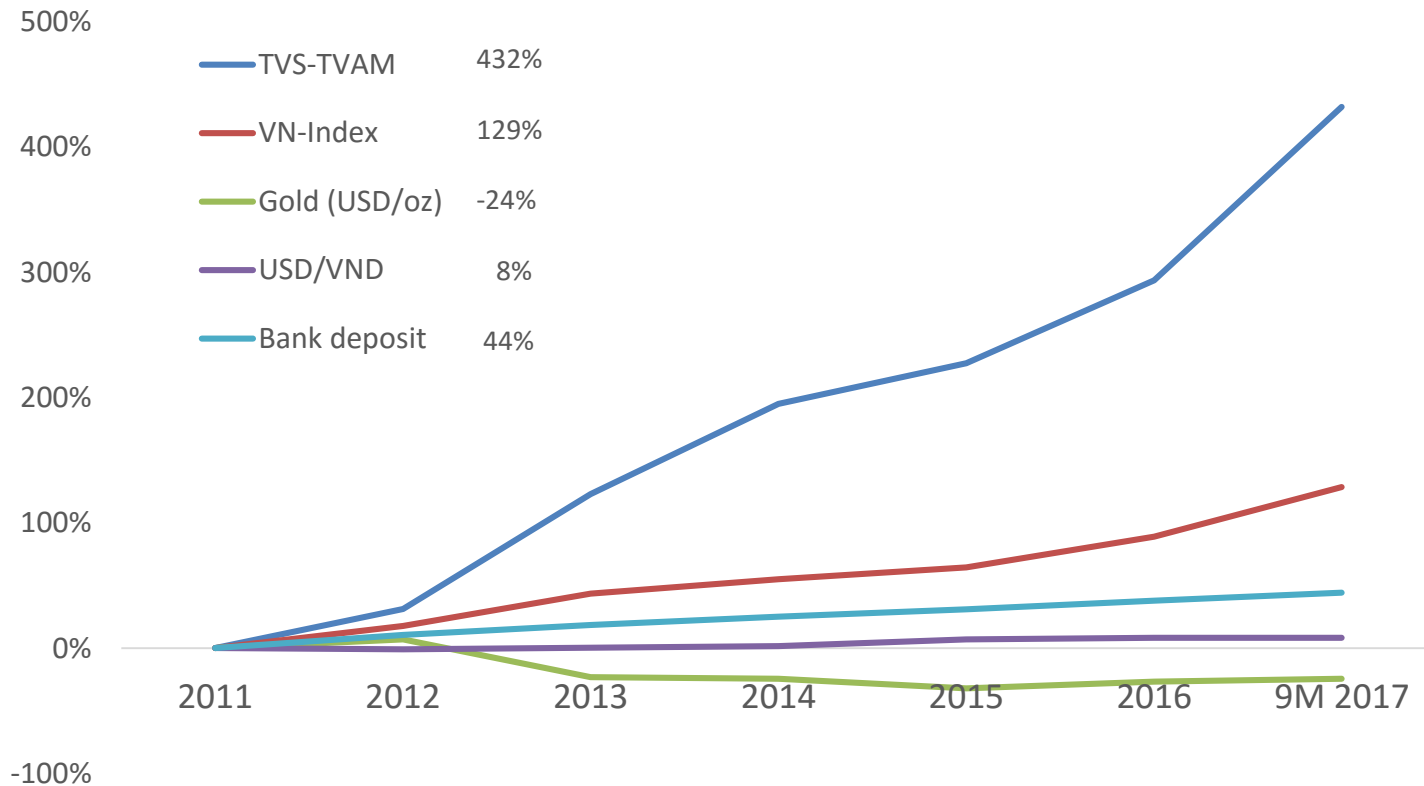
| Tên Quỹ | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 3Q2017 |
|-------------------|---------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| VOF | (7.6) | 17.4 | 16.7 | 9.0 | (1.3) | 25.5 | 17.4 |
| Vietnam Holding | (2.1) | 20.2 | 41.6 | 18.0 | 8.4 | 19.1 | 11.4 |
| VEEF | (30.6) | 24.9 | 30.5 | 12.8 | 7.3 | 11.6 | 25.5 |
| VEIL | (20.3) | 21.4 | 29.0 | 10.7 | 5.6 | 22.8 | 33.8 |
| VEH | (13.7) | 14.3 | 24.0 | 34.9 | 2.9 | 8.1 | 8.5 |
| PYN Elite Fund | (4.3) | 64.0 | 36.9 | 16.2 | (7.2) | 17.8 | 18.5 |
| VFMVF1 | (39.5) | 17.2 | 26.3 | 9.0 | 13.6 | 19.3 | 21.6 |
| VN-Index | (27.5) | 17.7 | 21.9 | 8.1 | 6.1 | 14.8 | 21.0 |
| HNX-Index | (48.6) | (2.7) | 18.7 | 22.4 | (3.6) | 0.2 | 34.4 |
| TVS - TVAM | (20.5) | 31.4 | 69.8 | 32.2 | 11.0 | 20.2 | 35.2 |

Nguồn: Số liệu công bố của các quỹ, Bloomberg, TVS

* Số liệu tính đến cuối tháng 9/2017.

Tính đến hết năm 2016, danh mục đầu tư của TVS liên tục tăng trưởng cao hơn thị trường trong suốt 6 năm, với mức tăng trưởng kép hàng năm là trên 20% so với 5% của VN-Index.

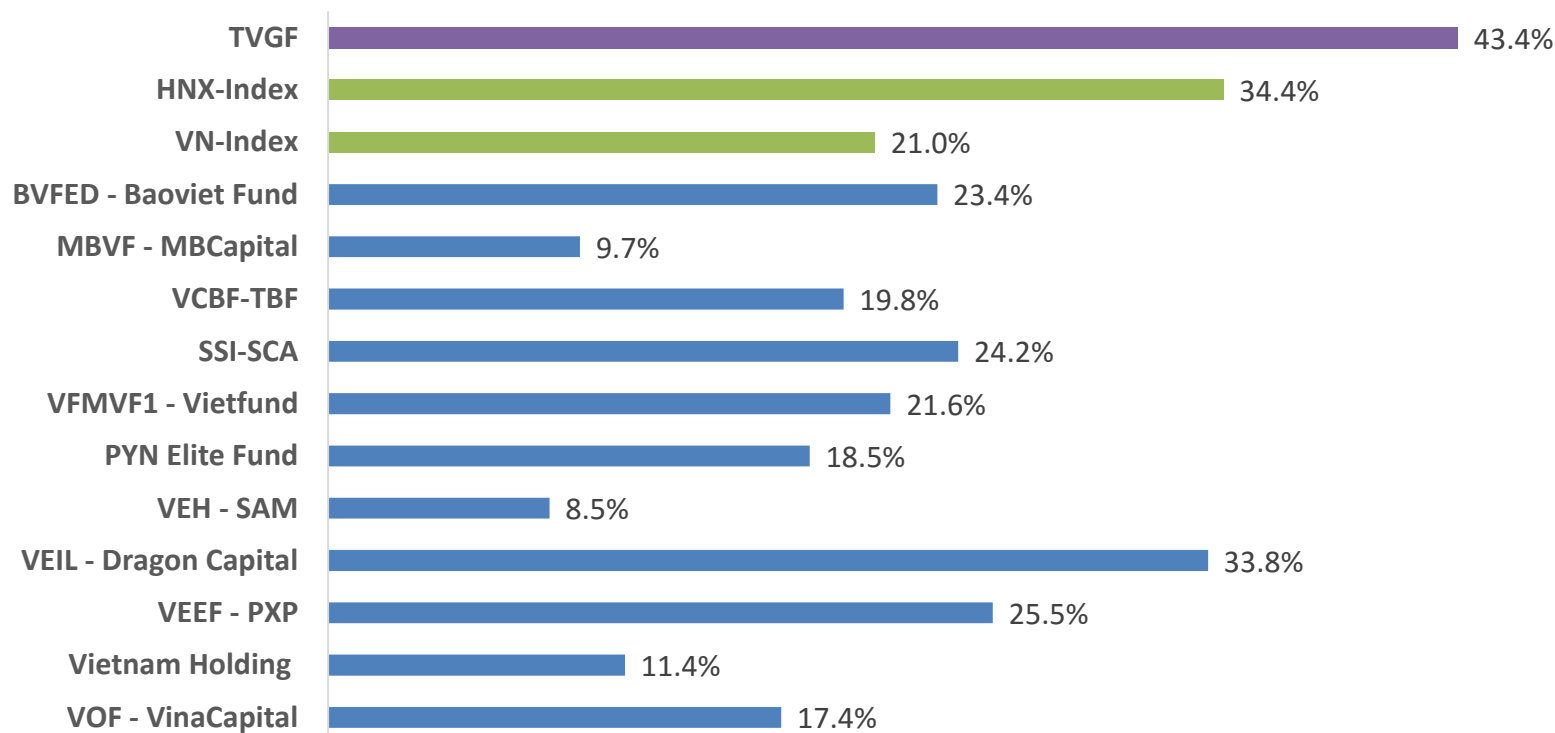
Hiệu quả đầu tư của TVS-TVAM so với các kênh khác



Nguồn: Tổng cục Thống kê, Bloomberg

II. Hiệu quả đầu tư của TVGF trong 6 tháng 2017

Hiệu quả đầu tư 3Q 2017 của TVGF



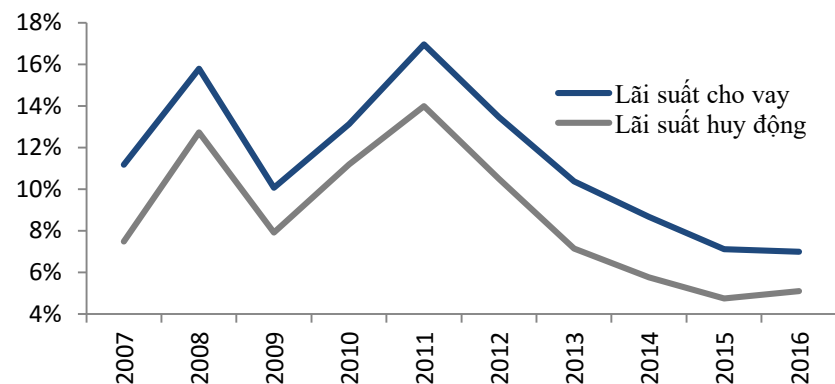
Tính riêng trong 9 tháng đầu năm 2017, **Quỹ TVGF đạt mức tăng trưởng 43,4%, vượt trội hoàn toàn so với mức 21,0% của VNIndex, 43,4% của HNX và hầu hết tất cả các Quỹ đầu tư tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.**

II. Hiệu quả đầu tư của TVGF so với kênh đầu tư khác

Vàng giảm giá từ năm 2011 tới nay

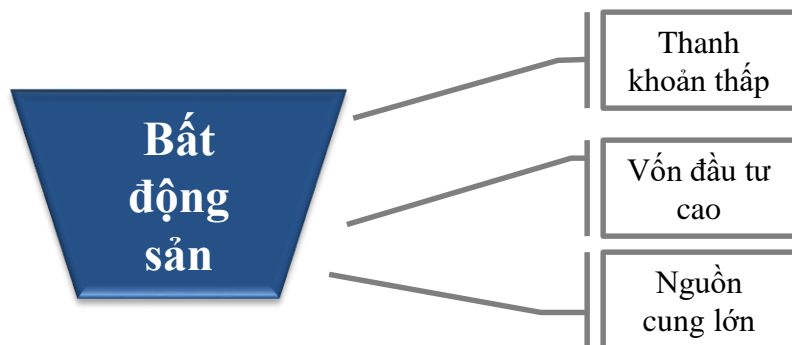


Lãi suất tiền gửi từ 4.3% đến 6.5%/năm

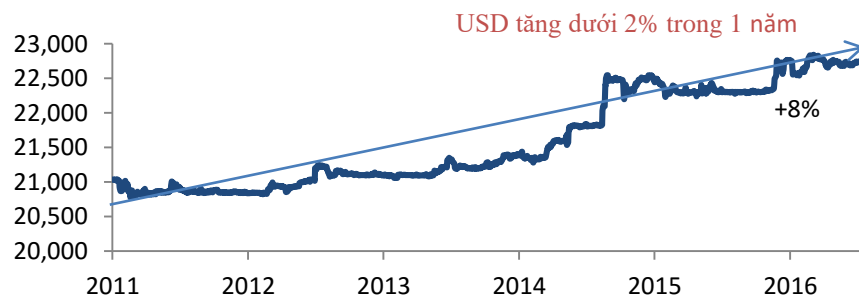


**TVGF đạt mức lợi nhuận
43,4% trong 9T2017**

Bất động sản tăng giá khoản 10% - 15% trong 1 năm



Tỷ giá ngoại hối bị kiểm soát, lãi suất tiền gửi USD 0%



Loại hình quỹ

- TVGF2 là quỹ đóng có thời hạn hoạt động 3 năm, dự kiến niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE, với chiến lược đầu tư đa dạng vào cổ phiếu niêm yết và sắp niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Trong thời gian hoạt động của Quỹ, nhà đầu tư có thể mua/bán chứng chỉ quỹ trên sàn HOSE như một cổ phiếu bình thường.

Mục tiêu và Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự tăng trưởng dài hạn của vốn đầu tư, tối đa hóa lợi nhuận của nhà đầu tư và đạt mức lợi nhuận vượt trội so với trung bình toàn thị trường. Để hoàn thành mục tiêu này, Quỹ tập trung đầu tư vào cổ phiếu của các công ty niêm yết và sắp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam có tiềm năng phát triển dài hạn, đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, minh bạch tài chính, mô hình kinh doanh có lợi thế cạnh tranh cao, sản phẩm và dịch vụ khác biệt, thị phần đáng kể và có chiến lược thoái vốn rõ ràng cho nhà đầu tư.

Phí:

- Phí quản lý: 1%/năm được tính hàng tháng dựa trên giá trị tài sản ròng của danh mục (NAV) tại thời điểm đầu mỗi tháng.
- Phí thưởng: 20%/năm của phần lợi nhuận vượt chi phí vốn 8%/năm.

Ngành: Tất cả các ngành

Hạn chế đầu tư: Với mục tiêu kiểm soát rủi ro và đa dạng hóa danh mục, Quỹ chỉ đầu tư tối đa 20% giá trị tài sản vào một công ty, chỉ đầu tư tối đa 30% giá trị tài sản vào một ngành, chỉ đầu tư tối đa 10% giá trị tài sản vào các công ty chưa niêm yết và trái phiếu. Quỹ sẽ không đầu tư vượt quá 15% tỷ lệ sở hữu một công ty. Quỹ sẽ không sử dụng vốn vay để đầu tư.

Danh mục: 90% - 100% cổ phiếu (trong đó tối đa 10% cổ phiếu chưa niêm yết), 0% - 10% trái phiếu.

Các điều khoản chính

| | | | |
|--|---|------------------------------------|--|
| Quy mô Quỹ dự kiến | 200 tỷ đồng | Ngân hàng lưu ký | BIDV |
| Sàn niêm yết | Sàn giao dịch Hồ Chí Minh | Đơn vị tiền tệ | VND |
| Tổng số chứng chỉ quỹ phát hành dự kiến | 20 triệu chứng chỉ quỹ | Công ty kiểm toán | Ernst & Young |
| Giá phát hành | VND 10,100 | Giám đốc đầu tư | Nguyễn Duy Quang |
| Mệnh giá | VND 10,000 | Thời gian phát hành dự kiến | 20/10/2017 đến 20/12/2017 |
| Số lượng chứng chỉ quỹ mua tối thiểu | 10,000 chứng chỉ | Công ty Quản lý Quỹ | Công ty Quản lý Quỹ Thiên Việt |
| Thời gian hoạt động | 3 năm | Hội đồng đầu tư | Nguyễn Trung Hà, Đinh Thị Hoa, Bùi Thị Kim Oanh, Nguyễn Thanh Thảo |
| Cổ tức | Do cổ đông quyết định tại Đại hội cổ đông thường niên | Báo cáo | Báo cáo Danh mục hàng quý và hàng năm đã được kiểm toán |

Vì sao nên đầu tư vào chứng chỉ quỹ

| Nội dung | Quỹ đầu tư |
|----------------------------|---|
| Thời gian | Tập trung toàn bộ thời gian cho việc nghiên cứu và lựa chọn cổ phiếu. |
| Tiếp cận thông tin | Thường xuyên đối thoại trực tiếp với lãnh đạo doanh nghiệp, trao đổi thông tin với các chuyên gia phân tích của các công ty chứng khoán và quỹ đầu tư hàng đầu. |
| Trình độ chuyên môn | Có kinh nghiệm, được đào tạo sâu về chuyên môn, sử dụng các mô hình định giá tiên tiến và phương tiện hỗ trợ nâng cao như Bloomberg, Reuters. |
| Kỷ luật đầu tư | Phân bổ tài sản theo các tiêu chí tài chính đã được chứng minh qua thực tiễn và ra quyết định đầu tư một cách có nguyên tắc. |

Tại các thị trường tài chính phát triển như Mỹ, Đức, Hồng Kông, tỉ lệ tham gia của nhà đầu tư cá nhân chỉ chiếm khoảng 30% trong khi nhà đầu tư tổ chức chiếm đến 70%. Ngược lại, tại thị trường Việt Nam, tỉ lệ tham gia của nhà đầu tư tổ chức chiếm 30%, còn lại nhà đầu tư cá nhân chiếm 70%.

Từ 2006 đến 2015, nhà đầu tư cá nhân tại Mỹ mua ròng trung bình 366 tỷ USD/năm các loại chứng chỉ quỹ và bán ròng trung bình 274 tỷ USD/năm cổ phiếu và trái phiếu.

Vì sao nên đầu tư vào TVGF2

1. Không bị hạn chế đầu tư vào những cổ phiếu hết tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Là quỹ nội địa, chúng tôi có thể đầu tư vào những cổ phiếu không còn tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Đây là lợi thế đặc biệt của chúng tôi so với các quỹ ngoại hiện bị hạn chế đầu tư vào các doanh nghiệp này.

2. Hội đồng đầu tư và Giám đốc đầu tư là những người có nhiều năm kinh nghiệm

3. Chiến lược đầu tư hiệu quả và có kết quả vượt trội trong 6 năm qua

4. Phí dịch vụ cạnh tranh

III.1. Biểu phí dịch vụ cạnh tranh

Phí dịch vụ TVGF2

Thời điểm tính phí Cuối mỗi năm tài chính (ngày 31 tháng 12)

Mức sinh lợi tiêu chuẩn 8%

Phí quản lý 1% x Giá trị tài sản ròng (NAV) hằng năm

Phí thưởng hoạt động Phí thưởng tính vào cuối kỳ sau khi đã trừ đi phí quản lý

- X: Tỷ suất lợi nhuận danh mục (đã trừ phí quản lý)
- $X \leq 8\%$: $p = 0\%$ (không thu phí thưởng)
- $X > 8\%$: $p = 20\% \times (X - 8\%) \times$ Giá trị tài sản ròng (NAV) đầu kỳ

Phí dịch vụ của TVGF2 so với các quỹ đầu tư khác

| | Fund | Mức sinh lợi tiêu chuẩn | Phí quản lý | Phí thưởng |
|---|------------------------|-------------------------|-------------|------------|
| 1 | DC VEIL | N/A | 2% | 0% |
| 2 | VinaCapital VOF | 8% cố định | 1.5% | 15% |
| 3 | PXP VEEF | 8% cố định | 1.5% | 15% |
| 4 | Vietnam Equity Holding | 8% cố định | 2% | 20% |
| 5 | Vietnam Holding | 5% cố định | 2% | 15% |
| 6 | Indochina | 8% cố định | 2% | 20% |
| 7 | TVGF2 | 8% cố định | 1% | 20% |

III.2. Sự khác biệt: Quỹ đóng - Quỹ mở - Quỹ ETF

Quỹ đầu tư chứng khoán được tổ chức dưới hai dạng là quỹ mở và quỹ đóng. Quỹ mở là quỹ đại chúng mà chứng chỉ quỹ đã chào bán ra công chúng phải được Quỹ mua lại theo yêu cầu của nhà đầu tư, trong khi đó Quỹ đóng sẽ không được phép mua lại chứng chỉ quỹ đã chào bán.

| Tiêu chí | Quỹ đóng | Quỹ mở | Quỹ ETF |
|--------------------------------------|---|---|---|
| Thanh khoản | Tính ổn định về vốn giúp Quỹ không bị áp lực về tính thanh khoản nên có thể đầu tư vào các tài sản mang tính chiến lược dài hạn | Luôn phải có sẵn một lượng tiền mặt nhất định để mua lại chứng chỉ quỹ và quản trị thanh khoản một cách thận trọng | Luôn phải có sẵn một lượng tiền mặt nhất định để mua lại chứng chỉ quỹ và quản trị thanh khoản một cách thận trọng |
| Chiến lược và Hiệu quả đầu tư | Chiến lược đầu tư giá trị và hoàn toàn chủ động, có nghiên cứu và tìm hiểu hoạt động của Doanh nghiệp Mục tiêu đạt mức lợi nhuận vượt trội so với bình quân thị trường | Chiến lược đầu tư giá trị nhưng có phần bị động, luôn chú trọng đến tính thanh khoản của cổ phiếu nhằm đáp ứng nhu cầu rút vốn của nhà đầu tư | Không cần nghiên cứu hoạt động của Doanh nghiệp. Chủ yếu đầu tư theo tiêu chí vốn hóa và thanh khoản của cổ phiếu nhằm mô phỏng các chỉ số chứng khoán. Mục tiêu đạt mức lợi nhuận trung bình của thị trường |
| Thời gian đầu tư | Trung và dài hạn nhằm tối đa hóa lợi nhuận | Ngắn và trung hạn nhằm đáp ứng nhu cầu rút vốn của nhà đầu tư | Ngắn và trung hạn nhằm đáp ứng nhu cầu rút vốn của nhà đầu tư |
| Mua bán chứng chỉ quỹ | Thông qua sàn chứng khoán (có phí giao dịch) | Trực tiếp từ quỹ (có phí giao dịch) | Trực tiếp từ quỹ (có phí giao dịch) |

1. Nghiên cứu và tìm kiếm cơ hội đầu tư

TVAM sẽ sử dụng cả hai phương pháp “Top down” và “Bottom up” để tìm kiếm những cơ hội đầu tư tiềm năng:

- “**Top down**” bắt đầu bằng việc xác định các lĩnh vực hấp dẫn và tìm doanh nghiệp (DN) tiềm năng hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực đó. Cách tiếp cận này sẽ giúp hiểu được cấu trúc ngành và hoạt động kinh doanh tổng thể cũng như những thay đổi kinh tế vĩ mô có thể ảnh hưởng đáng kể sự phát triển của ngành và DN.
- “**Bottom up**” bắt đầu bằng cách xác định các công ty hấp dẫn thông qua cơ sở dữ liệu của công ty dựa trên một số chỉ tiêu hiệu quả tài chính quan trọng như tăng trưởng lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, định giá so với các công ty cùng ngành. TVAM sử dụng dữ liệu của Bloomberg và Reuters trong việc chọn lọc công ty tiềm năng.

2. Điều nghiên / khuyến nghị đầu tư

Các yếu tố sau đây được phân tích để xác định một mục tiêu đầu tư:

- Phân tích các yếu tố kinh tế và xã hội có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận và tỷ lệ lợi nhuận của các công ty mục tiêu;
- Đánh giá thị trường hoạt động chủ yếu của công ty mục tiêu;
- Phân tích các kế hoạch kinh doanh và kết quả hoạt động kinh doanh trong quá khứ của công ty mục tiêu, bao gồm đánh giá về sản phẩm, sự khác biệt, đối thủ cạnh tranh, và mô hình hoạt động kinh doanh;
- So sánh với các đối thủ trong ngành ở trong và ngoài nước về PE, PB, DCF và các chỉ số đánh giá khác;
- Phân tích SWOT của một công ty;
- Xác định các yếu tố rủi ro cụ thể và cách khắc phục hoặc giảm thiểu rủi ro đó;
- Nghiên cứu, đánh giá đội ngũ quản lý của công ty mục tiêu;
- Xây dựng một chiến lược thoái vốn và thời gian để thoái vốn thành công.

3. Phê duyệt đầu tư

Hội đồng đầu tư sẽ họp định kỳ để xem xét và phê duyệt đề xuất đầu tư mới và tư vấn chiến lược đầu tư thích hợp, tỷ lệ phân bổ hợp lý giữa tiền mặt và cổ phiếu cho Giám đốc đầu tư để tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu các rủi ro liên quan đến các vấn đề kinh tế vĩ mô và chính trị. Giám đốc đầu tư sẽ chịu trách nhiệm thực hiện và thi hành quyết định đầu tư.

4. Giám sát đầu tư

Giám đốc đầu tư có trách nhiệm báo cáo kết quả định kỳ và cập nhật những thông tin mới từ các công ty trong danh mục, báo cáo kết quả tài chính quý, tháng, năm, báo cáo thăm doanh nghiệp, cho Hội đồng đầu tư và Hội đồng quản trị. Trong quá trình giám sát các công ty trong danh mục đầu tư, Giám đốc đầu tư sẽ thường xuyên phân tích và báo cáo Hội đồng đầu tư về kế hoạch thoái vốn các khoản đầu tư này.

5. Thực hiện đầu tư

Công ty sẽ thoái vốn từng khoản đầu tư riêng lẻ khi việc thoái vốn có lợi nhất cho Quỹ tại từng thời điểm, thường là trong vòng 1 - 3 năm khi các khoản đầu tư đã đạt giá trị thoái vốn. Tùy theo ngành, giá trị thoái vốn sẽ được quyết định dựa trên các phương pháp như PE, PB và DCF.

6. Kiểm soát rủi ro

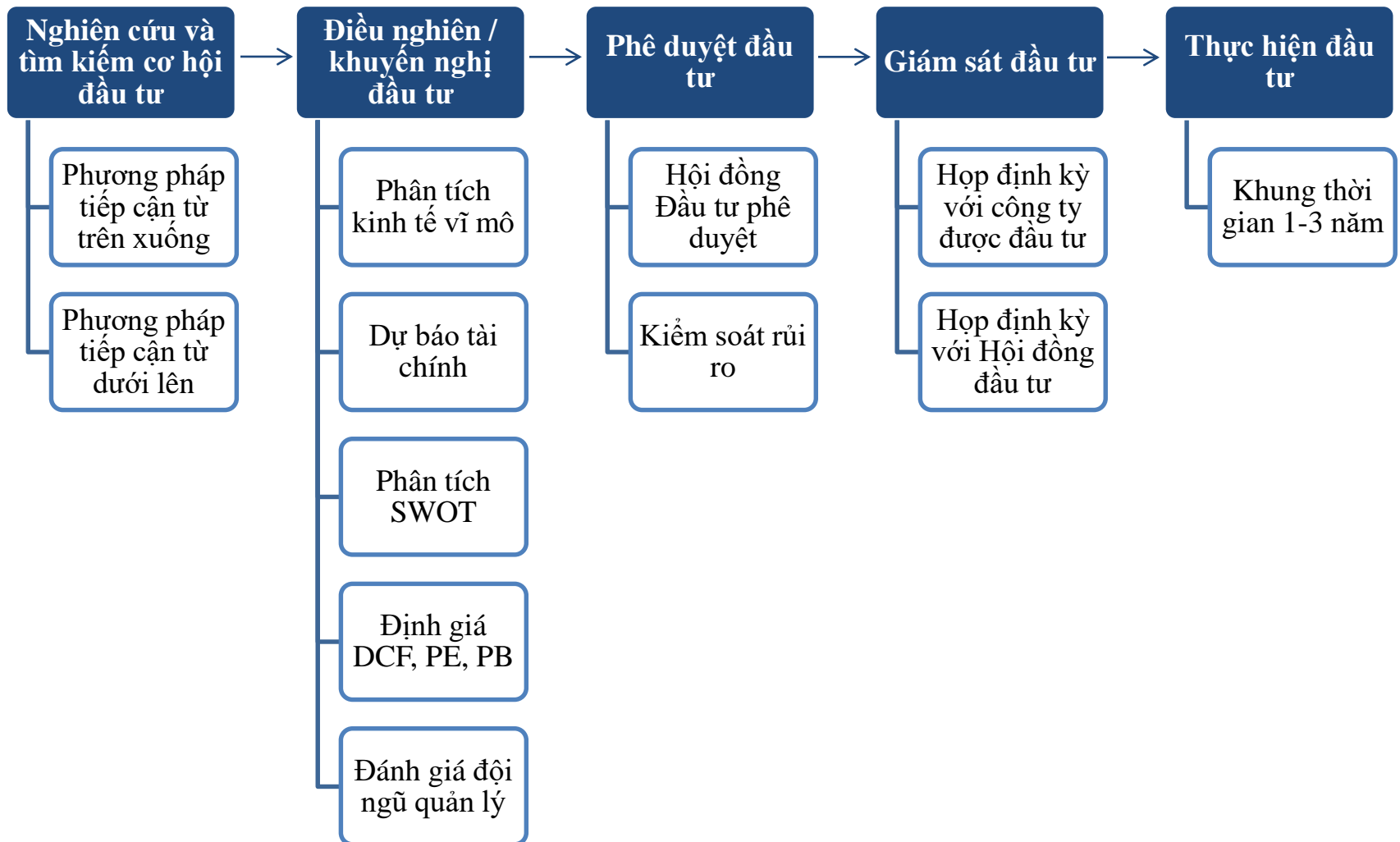
Không có giới hạn ở những lĩnh vực mà TVAM có thể đầu tư. Tuy nhiên, TVAM sẽ cố gắng tuân thủ các nguyên tắc chung trong việc đa dạng hóa ngành nghề liên quan đến từng tài sản đầu tư. Đối với việc kiểm soát rủi ro và đa dạng hóa danh mục đầu tư, Công ty sẽ áp dụng một số hạn chế về đầu tư dưới đây:

- Không đầu tư hơn 20% tổng giá trị tài sản ròng vào cổ phiếu của một doanh nghiệp
- Không đầu tư hơn 30% tổng giá trị tài sản ròng vào cổ phiếu của một ngành
- Không đầu tư hơn 10% tổng giá trị tài sản ròng vào các doanh nghiệp chưa niêm yết.
- Không đầu tư hơn 15% cổ phần của bất kì một doanh nghiệp nào.

Khi giá trị tài sản ròng của danh mục đầu tư giảm hơn 15%, Giám đốc đầu tư phải báo cáo và giải trình cho Hội đồng đầu tư nguyên nhân và đưa ra đề nghị Giữ - hoặc Cắt Lỗ. Hội đồng đầu tư sẽ đưa ra quyết định cuối cùng.

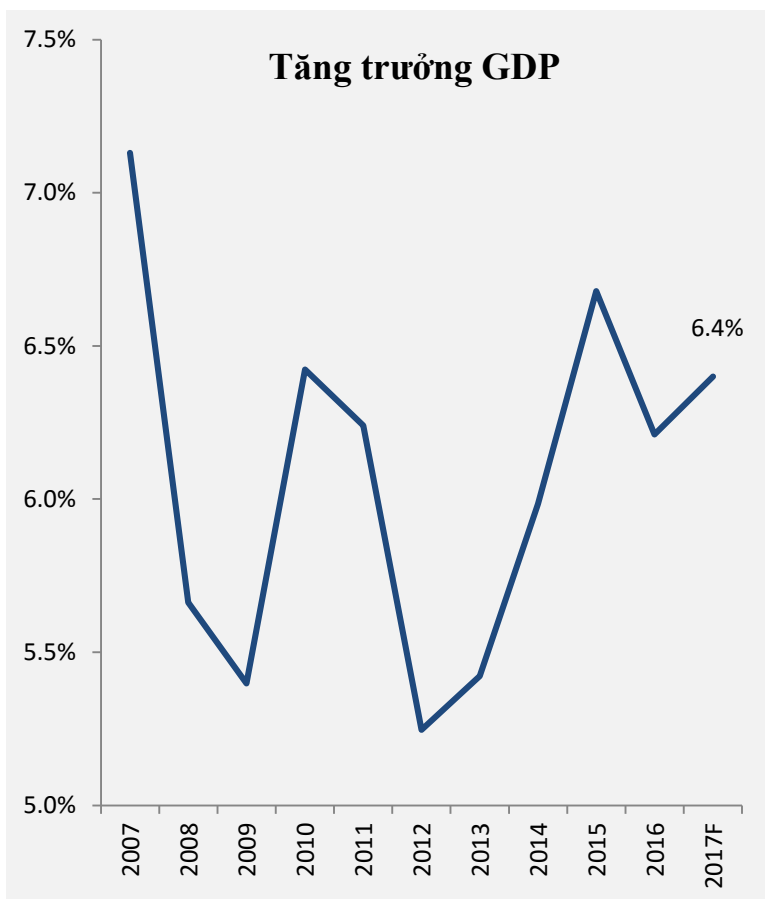
Khi giá bất kỳ cổ phiếu nào trong danh mục đầu tư giảm hơn 20%, Giám đốc đầu tư phải báo cáo và giải trình cho Hội đồng đầu tư nguyên nhân và đưa ra đề nghị Giữ - Hoặc Cắt Lỗ. Hội đồng đầu tư sẽ đưa ra quyết định cuối cùng.

III.3. Quy trình đầu tư & kiểm soát rủi ro



- 1. Triển vọng khả quan của nền kinh tế**
- 2. Các nhân tố khác hỗ trợ thị trường chứng khoán**
 - Tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài
 - Các Hiệp định thương mại tự do
 - Nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào thị trường chứng khoán gia tăng
- 3. Thị trường Việt Nam đang có định giá hấp dẫn so với các nước trong khu vực**
- 4. Các rủi ro đầu tư**

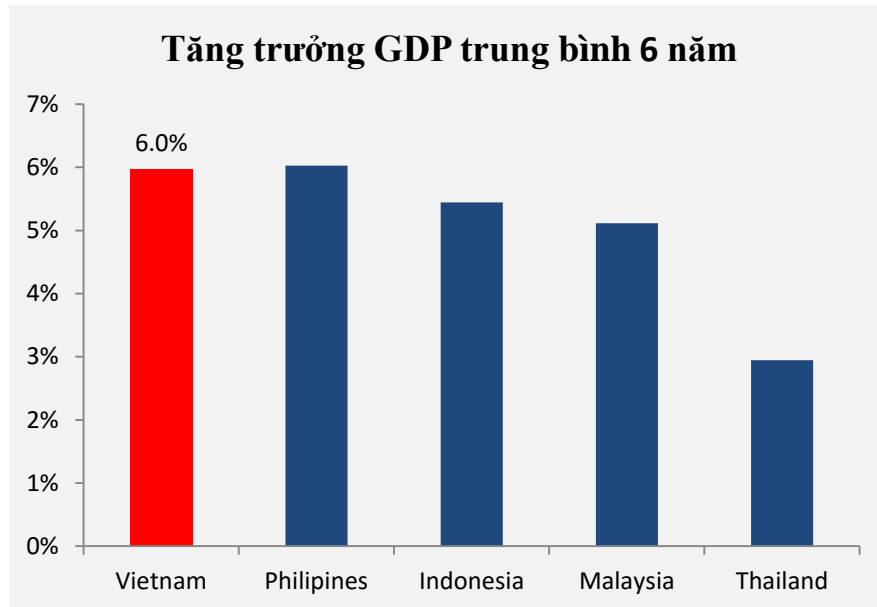
GDP tăng tốc



Nguồn: Tổng cục Thống kê

- Từ năm 2012 đến 2015, GDP Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao so với khu vực và có xu hướng tăng dần. Chính phủ chủ trương thúc đẩy phát triển kinh tế mạnh mẽ bằng các biện pháp như duy trì mặt bằng lãi suất thấp, đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng nhằm hỗ trợ sản xuất trong nước, thu hút dòng vốn đầu tư FDI và tăng cường hoạt động xuất khẩu. Năm 2016, tăng trưởng GDP có phần chậm lại, đạt 6.2% chủ yếu do chịu ảnh hưởng của một số nhân tố khách quan như giá dầu thô sụt giảm mạnh và thời tiết bất lợi tác động xấu đến ngành dầu khí và nông nghiệp.
- Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2017 dự kiến tăng trưởng tốt hơn, đạt mức 6.4% nhờ vào một loạt chính sách thúc đẩy tăng trưởng của Chính phủ như tăng sản lượng khai thác dầu thô và xuất khẩu than đá, đẩy nhanh vốn đầu tư công (nâng mục tiêu từ 32% GDP lên 35% GDP), cung cấp gói tín dụng ưu đãi hỗ trợ nông nghiệp 100 nghìn tỷ, giảm 0.25% các loại lãi suất điều hành, nâng chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng lên trên 18%.
- Việt Nam sẽ lọt vào nhóm những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới với tăng trưởng GDP năm 2017 dự kiến ở mức 6.4%, vượt xa so với mức tăng trưởng dự kiến của GDP toàn cầu 3.5% và khu vực châu Á 5.7%.**

Tăng trưởng GDP của Việt Nam thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực

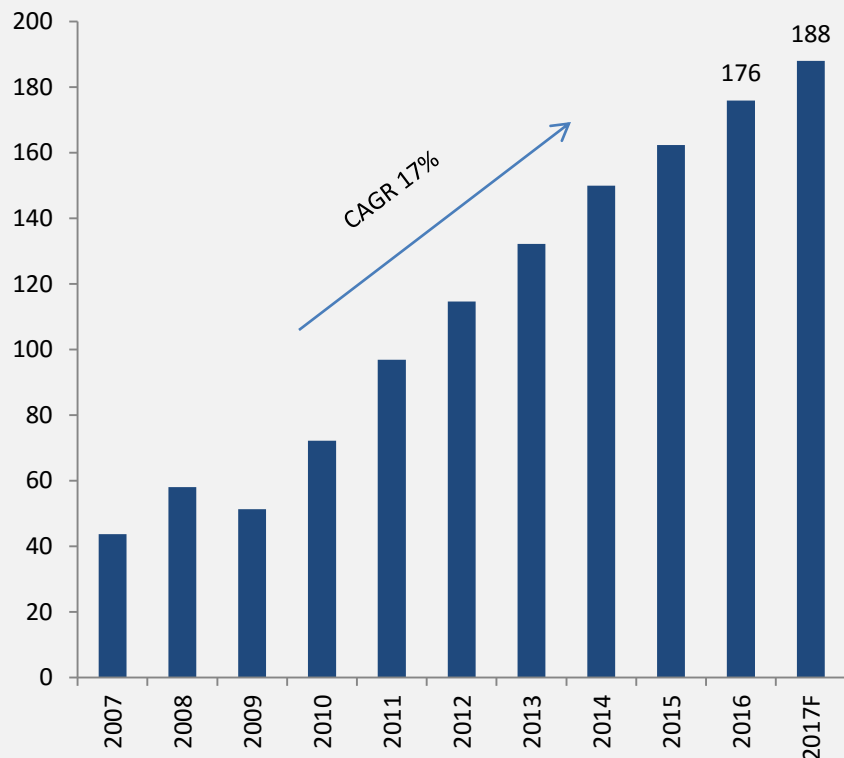


Nguồn: Bloomberg, Tổng cục Thống kê

- **Mức tăng trưởng trong 6 năm qua (2011-2016) của Việt Nam là thuộc hàng cao nhất trong số các quốc gia Đông Nam Á chủ chốt.**
- Trong bối cảnh giá dầu thế giới lao dốc và thị trường tài chính quốc tế bất ổn, Việt Nam đã vượt qua mọi sự lo ngại và tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao so với khu vực; ngành công nghiệp và xây dựng phát triển mạnh và dòng vốn nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt kỷ lục ở mức 24.4 tỷ USD vào cuối năm 2016.
- Các Hiệp định Thương mại Tự do song phương và đa phương sẽ giúp Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất hấp dẫn nhất trong khu vực trong tương lai.

Xuất khẩu - Chìa khóa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Giá trị xuất khẩu (tỷ USD)

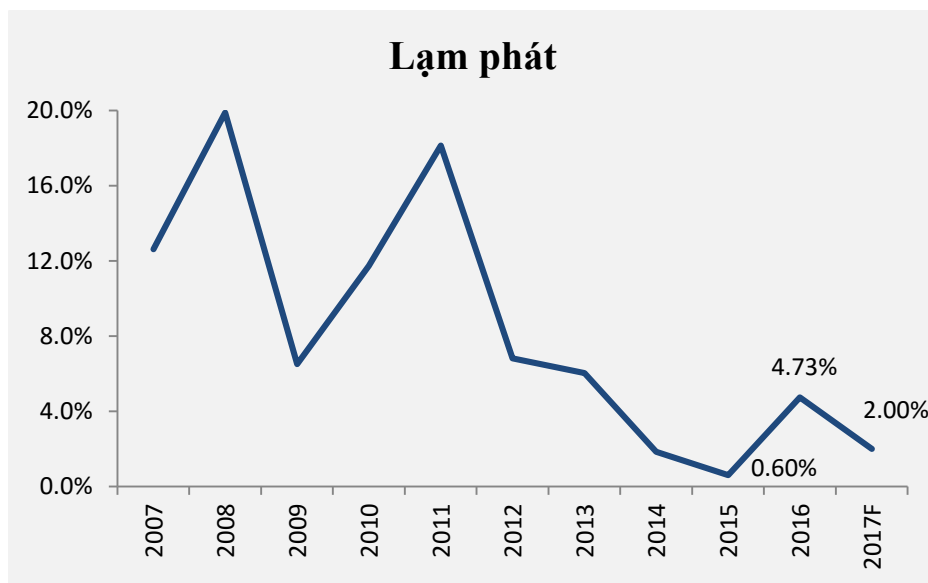


- Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu ở mức cao, bình quân 17% giai đoạn 2007-2016.
- 2010 – 2015: Kim ngạch xuất khẩu tăng 2.2 lần nhờ những chính sách mở cửa thông qua việc ký kết các Hiệp định thương mại tự do phù hợp với cam kết WTO và hội nhập toàn cầu.
- Năm 2016, kim ngạch xuất khẩu đạt 176 tỷ USD, tăng 8.3% so với năm trước. Mặt hàng điện thoại và linh kiện có mức tăng trưởng tốt 14.4%, đạt 34.5 tỷ USD, bù lại sự sụt giảm mạnh của xuất khẩu dầu thô.
- Tăng trưởng xuất khẩu năm 2017 dự kiến ở mức 7%, đạt 188 tỷ USD chủ yếu nhờ các hiệp định thương mại tự do vừa ký kết như FTA Việt Nam – Hàn Quốc, FTA Việt Nam – Liên Minh Kinh Tế Á Âu và FTA Việt Nam – Liên Minh Châu Âu.

Nguồn: Tổng cục Thống kê, Tổng cục Hải quan

IV.1. Triển vọng khả quan của nền kinh tế

Lạm phát trong tầm kiểm soát



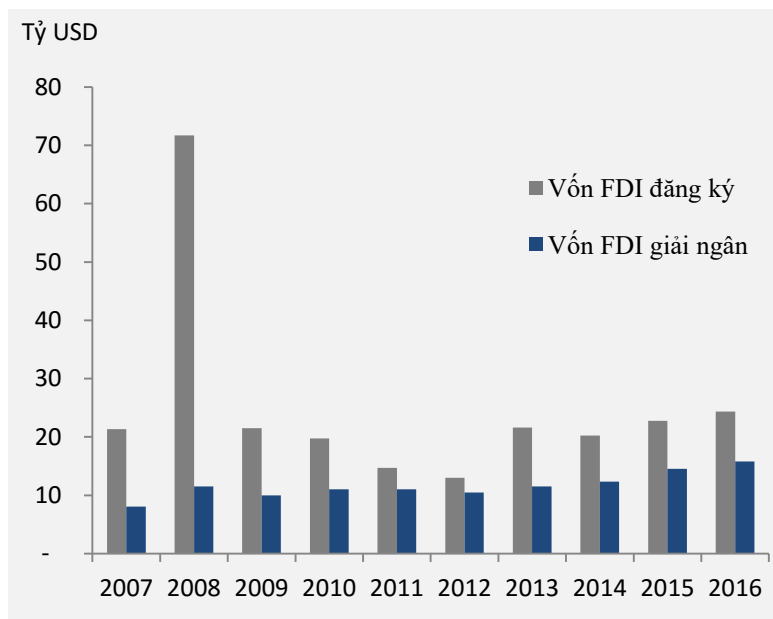
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trên con đường cải cách kinh tế, Việt Nam đã gặp một số thách thức trong năm 2008 và 2011 với lạm phát cao kỷ lục chạm mốc hơn 20% và 19%, chủ yếu từ hệ quả tăng trưởng nóng và các gói kích thích tài chính trong quá khứ để đối phó với cuộc khủng hoảng toàn cầu.

Hiện tại, cùng với việc giá cả hàng hóa cơ bản sụt giảm, các chính sách kiểm soát lạm phát hợp lý của Việt Nam đã đưa ra những kết quả rất ấn tượng với **CPI trong năm 2015 chỉ tăng ở mức 0,63%, thấp nhất trong 15 năm và CPI năm 2016 tăng 4.7%.**

Lạm phát dự kiến sẽ ở mức 2% trong năm 2017, giúp ổn định kinh tế vĩ mô và tạo tiền đề vững chắc để phát triển kinh tế.

Nguồn vốn FDI khổng lồ



Nguồn: Tổng cục Thống kê

- **FDI giải ngân đạt mức tăng trưởng bình quân 11% trong giai đoạn 2012-2016 và đạt mức cao nhất từ trước đến nay 15.8 tỷ USD trong năm 2016.**
- Vốn đăng ký của các dự án cấp mới, cấp vốn bổ sung và đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần vào Việt Nam cũng tăng 7.1% so với cùng kỳ, đạt 24.37 tỷ USD vào năm 2016. Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút 9.8 tỷ USD, chiếm khoảng 65% tổng vốn đăng ký cấp mới.
- Việc thu hút nguồn vốn FDI từ các tập đoàn hàng đầu thế giới như Samsung, LG sẽ giúp Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất lớn của thế giới.

- **Tiềm năng tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài đến 100%**

Hiện tại, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại đa số các công ty niêm yết Việt Nam, trừ ngân hàng và các công ty chứng khoán, được giới hạn đến 49%. Trong tương lai gần, Chính phủ sẽ đẩy mạnh việc nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên đến 100% cho nhiều ngành nghề giúp thu hút thêm vốn đầu tư nước ngoài và hỗ trợ mạnh mẽ cho sự phát triển bền vững của TTCK Việt Nam.

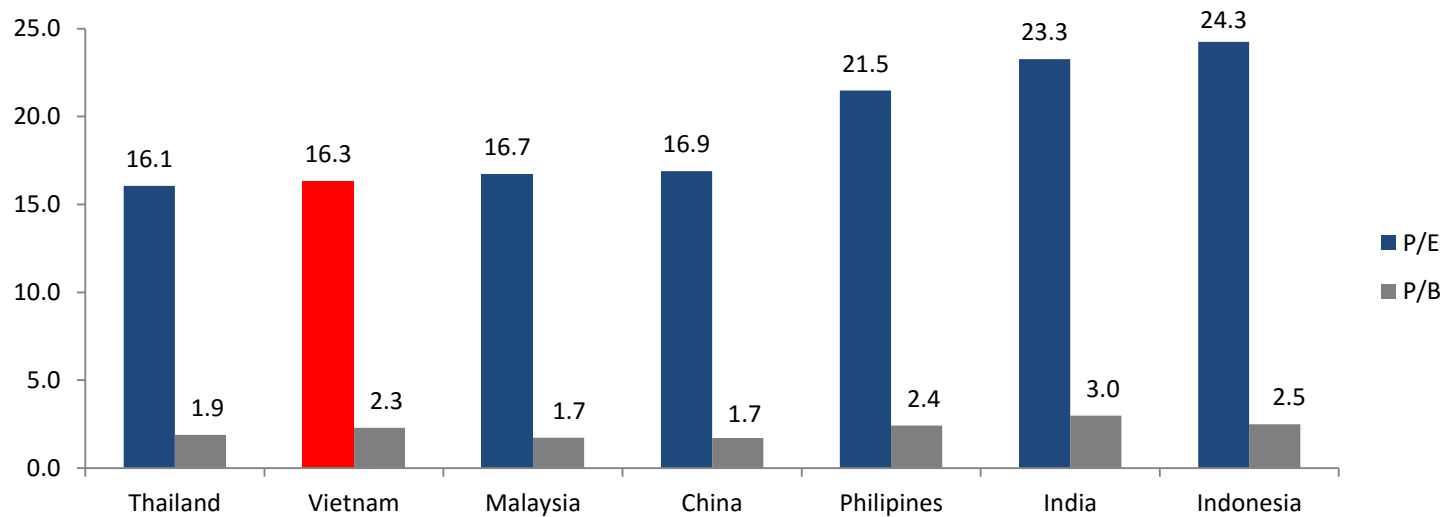
- **Các Hiệp định thương mại tự do sẽ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế**

Với một loạt các hiệp định tự do thương mại đã và sắp có hiệu lực, nền kinh tế Việt Nam đang dần hội nhập sâu rộng hơn với các nền kinh tế lớn trên thế giới. Những hiệp định thương mại này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu và GDP của Việt Nam, chủ yếu nhờ miễn giảm thuế nhập khẩu và dỡ bỏ các rào cản thương mại.

- **Nguồn vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài vào thị trường chứng khoán sẽ tiếp tục gia tăng**

Nguồn vốn đầu tư nước ngoài dự kiến sẽ vẫn đổ mạnh vào Việt Nam trước triển vọng nâng hạng thị trường trong tương lai, tiềm năng nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các doanh nghiệp niêm yết và kế hoạch IPO các doanh nghiệp nhà nước lớn. Tính riêng 6 tháng đầu năm 2017, giá trị mua ròng của khối ngoại đạt 9.200 tỷ VND, đạt mức kỷ lục mới kể từ năm 2008. Tổng giá trị chứng khoán do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ đã tăng hơn 15% so với cuối năm 2016.

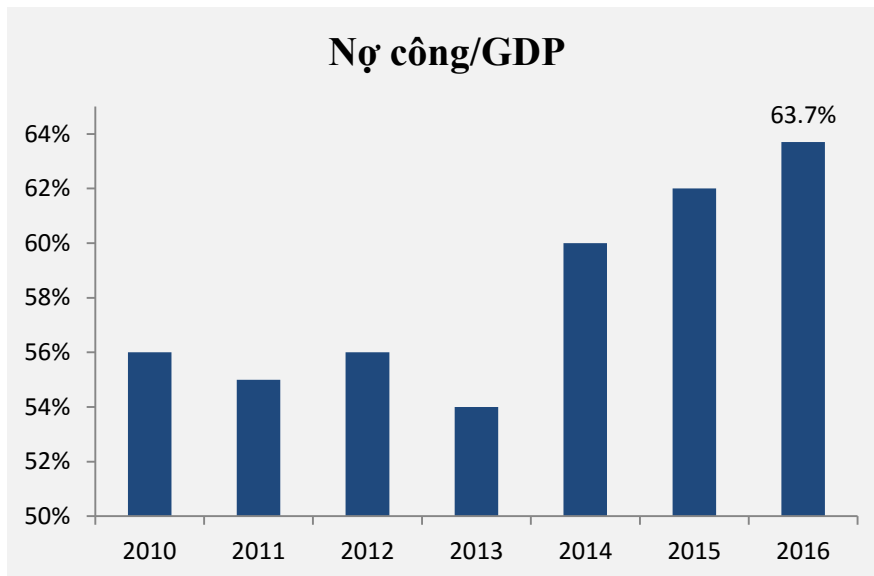
IV.3. TTCK Việt Nam đang có định giá hấp dẫn



Nguồn: Bloomberg, 23/06/2017

Hệ số PE của TTCK Việt Nam hiện ở mức 16.3x, thấp hơn đa số các quốc gia trong khu vực, trong khi tăng trưởng GDP thuộc nhóm cao nhất.

Nợ công cao



- Theo Bộ Tài Chính, nợ công cuối năm 2016 ở mức 63.7% GDP đã gần ngưỡng tối đa 65% mà Chính Phủ đề ra. Nếu không được kiểm soát chặt chẽ, nợ công cao sẽ dẫn đến việc giảm đầu tư công trong những năm tới, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế và TTCK.
- Trong thời gian tới, Chính phủ đặt chỉ tiêu kiểm soát nợ công dưới 65% GDP và sẽ giảm dần từ sau năm 2017.

Mất giá tiền Đồng

Việc phá giá tiền Đồng vẫn đang là một trong những mối quan ngại chính hiện tại dưới áp lực đồng USD có thể sẽ mạnh lên do tác động của việc FED nâng lãi suất. Nếu không kiểm soát chặt chẽ, tiền Đồng mất giá sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế vĩ mô, khả năng thanh toán nợ nước ngoài của Chính phủ và các các doanh nghiệp trong nước, tăng chi phí nhập khẩu nguyên liệu của nền kinh tế và làm giảm vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

Tuy nhiên, từ năm 2016, Ngân hàng Nhà nước đã áp dụng cơ chế tỷ giá trung tâm thay đổi hàng ngày theo hướng thị trường và linh hoạt hơn để hạn chế việc nắm giữ USD, giảm áp lực phá giá tiền Đồng và bình ổn thị trường ngoại hối. Cho đến nay, việc kiểm soát đã đạt được kết quả tích cực với mức tỷ giá tăng nhẹ 1.2% trong năm 2016 và tiếp tục duy trì ổn định trong những tháng đầu năm 2017.

Nhà đầu tư cần tìm hiểu những thông tin nào trước khi tham gia đầu tư?

Nhà đầu tư cần xem xét kỹ về mục tiêu đầu tư, mức lợi nhuận kỳ vọng và thời hạn đầu tư của mình trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ TVGF2. Ngoài ra, nhà đầu tư cần chú ý đến đội ngũ nhân viên và Hội đồng đầu tư của Quỹ, cũng như về hiệu quả hoạt động của Quỹ trong quá khứ để cân nhắc.

Việc đầu tư bằng cách mua chứng chỉ quỹ (CCQ) trong giai đoạn TVGF2 đang huy động vốn thì có lợi thế hơn là mua CCQ của Quỹ trên sàn chứng khoán ở điểm nào?

Việc đầu tư vào TVGF2 trong giai đoạn Quỹ đang huy động vốn sẽ giúp cho nhà đầu tư có thể mua & sở hữu CCQ theo khối lượng mong muốn ở mức giá tốt nhất. Giá có thể biến động cao hơn hoặc thấp hơn sau khi được niêm yết tùy thuộc vào tình hình thị trường. Tuy nhiên, hầu hết trường hợp giá mua trên HOSE sẽ cao hơn giá giai đoạn huy động 10,100 do tăng trưởng giá trị tài sản ròng và khối lượng CCQ mua được trên sàn HOSE có thể không đủ theo ý muốn của nhà đầu tư.

Ví dụ: Khi quý nhà đầu tư mua lại CCQ TVGF2 trên HOSE, có thể lúc đó các CCQ đang bán tại giá **10,500/CCQ**, cao hơn 400 đồng/CCQ so với mua CCQ trong giai đoạn huy động vốn chỉ là **10,100/CCQ** và tại mức giá đó cũng chỉ có 1,000 CCQ để nhà đầu tư đặt lệnh mua nên sẽ gây nên hạn chế trong việc sở hữu số lượng CCQ theo ý muốn của nhà đầu tư.

V. Các vấn đề liên quan đến chứng chỉ quỹ

Khi hết hoạt động, Quỹ sẽ tất toán lại cho các nhà đầu tư như thế nào?

Khi hết thời gian 3 năm hoạt động, TVAM sẽ thanh lý các cổ phiếu trong danh mục đầu tư mà Quỹ TVGF2 sở hữu thông qua hình thức bán khớp lệnh hoặc thỏa thuận. Sau khi thanh toán xong các chi phí (chi phí cho công ty quản lý quỹ, chi phí ngân hàng giám sát..), TVAM thanh toán đầy đủ theo tỷ lệ tương ứng với số lượng CCQ sở hữu hiện tại của nhà đầu tư theo danh sách cuối cùng nhận từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Làm cách nào để các nhà đầu tư có thể theo dõi chi tiết về danh mục đầu tư của Quỹ và giá trị của danh mục đầu tư đó?

Chi tiết về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của TVGF2 sẽ được công bố theo định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm trên website của TVAM.

Trong thời gian Quỹ hoạt động thì nhà đầu tư có thể chuyển nhượng hoặc bán CCQ đang sở hữu hay không? Cách thức chuyển nhượng và mua bán ra sao? Có phải tốn thêm nhiều chi phí phát sinh hay không?

Trong thời gian 3 năm hoạt động, TVAM sẽ không có trách nhiệm mua lại CCQ theo yêu cầu của nhà đầu tư. Tuy nhiên, TVAM có thể hỗ trợ nhà đầu tư tìm kiếm người mua. Ngoài ra, nhà đầu tư có thể mua bán CCQ TVGF2 thông qua sàn giao dịch chứng khoán như những cổ phiếu đã được niêm yết khác. Để thực hiện việc chuyển nhượng này, nhà đầu tư sẽ phải trả chi phí giao dịch cho công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản (thông thường là 0.15% giá trị giao dịch) và thuế thu nhập (0.1% giá trị giao dịch).

CCQ TVGF2 sẽ được giao dịch trên sàn như thế nào? Một nhà đầu tư phải mua tối thiểu bao nhiêu CCQ và có thể sở hữu tối đa bao nhiêu CCQ?

CCQ TVGF2 sẽ được giao dịch trên sàn HOSE như những cổ phiếu khác đã được niêm yết trên thị trường. Nhà đầu tư có thể đặt lệnh tại công ty chứng khoán mà khách hàng mở tài khoản. Ở giai đoạn huy động vốn, nhà đầu tư cần mua tối thiểu 10,000 CCQ và TVGF2 không giới hạn tối đa số CCQ mà một nhà đầu tư cá nhân có thể sở hữu.



Các loại thuế mà nhà đầu tư phải chi trả trong việc sở hữu và chuyển nhượng chứng chỉ quỹ TVGF2?

Khi nhận cổ tức từ việc sở hữu CCQ

Đối với Nhà đầu tư cá nhân trong nước/nước ngoài: sẽ phải chịu thuế thu nhập cá nhân là 5% trên phần cổ tức được nhận và Công ty chứng khoán quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư sẽ có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục nộp thuế thay cho nhà đầu tư.

Đối với nhà đầu tư tổ chức trong nước/nước ngoài: sẽ phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần cổ tức chưa bị đánh thuế và Công ty quản lý quỹ đầu tư sẽ có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục nộp thuế thay cho nhà đầu tư.

Khi chuyển nhượng CCQ

Đối với nhà đầu tư cá nhân trong nước/nước ngoài: sẽ phải chịu thuế thu nhập cá nhân ở mức 0.1% trên tổng giá trị từng lần chuyển nhượng CCQ (không trừ bất kỳ khoản chi phí nào) và Công ty chứng khoán có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục nộp thuế thay cho nhà đầu tư.

Đối với nhà đầu tư tổ chức trong nước: khoản thu nhập từ việc chuyển nhượng CCQ sẽ được tính chung vào thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đối với nhà đầu tư tổ chức nước ngoài: sẽ chịu mức thuế 0.1% trên tổng giá trị chuyển nhượng CCQ tại thời điểm hoàn tất lệnh chuyển nhượng và Công ty chứng khoán sẽ có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục nộp thuế thay cho nhà đầu tư.

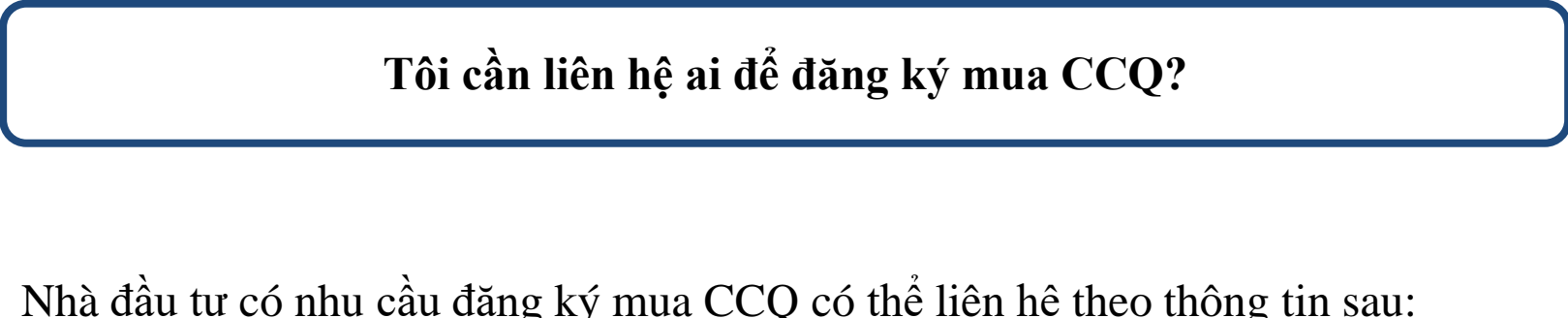
V. Các vấn đề liên quan đến chứng chỉ quỹ

Quỹ TVGF2 chia cổ tức như thế nào?

Sau một thời gian hoạt động (có thể từ 6 tháng đến 1 năm) nếu kết quả hoạt động có lợi nhuận, Quỹ có thể chia cổ tức với sự đề xuất của Ban Đại Diện Quỹ TVGF2 và sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Sau đó, Trung Tâm Lưu Ký Việt Nam sẽ chốt danh sách nhà đầu tư cũng như số lượng CCQ đang nắm giữ. Tiền cổ tức sẽ được chuyển về tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư.

Tiền đầu tư vào Quỹ có được kiểm soát tách bạch và an toàn hay không?

Tiền và cổ phiếu của Quỹ không nằm tại Công ty quản lý quỹ mà được quản lý riêng biệt bởi Ngân Hàng Giám Sát. Ngoài ra, Ngân Hàng Giám Sát còn có chức năng kiểm tra các giao dịch của Quỹ có phù hợp với Điều Lệ Quỹ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận hay không.



Tôi cần liên hệ ai để đăng ký mua CCQ?

Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua CCQ có thể liên hệ theo thông tin sau:

Phạm Uyên Vy

Investor Relations

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt

Điện thoại: +84 28 6299 2090 – Ext 2301

Email: vypu@tvam.vn

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Quận 3, TP.HCM.

Bảo mật và quyền riêng tư

Công ty và Hội đồng quản trị sẽ bảo mật những thông tin nhận được từ cổ đông và thường sẽ không tiết lộ thông tin đó theo quy định của Điều lệ, và Hợp đồng đăng ký mua Chứng chỉ quỹ nhưng có thể tiết lộ thông tin nếu việc tiết lộ đó là theo yêu cầu của luật pháp hoặc lệnh của toà án, yêu cầu (có hoặc không có hiệu lực pháp luật) của bất kỳ ngân hàng trung ương hoặc cơ quan quản lý chính phủ hoặc cơ quan thuế. Bằng cách đăng ký mua chứng chỉ Quỹ của Quỹ, cổ đông được coi là hoàn toàn đồng ý với điều khoản này.

Liên hệ**NGUYỄN DUY QUANG**

Investment Director

Điện thoại: +8428 6299 2090 – Ext: 2300

Email: quangnd@tvam.vn

PHẠM UYÊN VY

Investor Relations

Điện thoại: +8428 6299 2090 - Ext: 2301

Email: vpyu@tvam.vn

Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt
Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh